

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN TÂY

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Toàn bộ trẻ trong độ tuổi (6 tuổi, sinh năm 2016)	Đảm bảo điều kiện hoàn thành chương trình lớp học theo Thông tư 27/2020/BGD-ĐT		Đảm bảo điều kiện hoàn thành chương trình lớp học theo Thông tư 30; TT22/2016/BGD-ĐT	
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện Chương trình GDPT (cấp tiểu học) theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT;			- Thực hiện Chương trình GDPT (cấp tiểu học) theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGD-ĐT; - Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở Tiểu học	
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Thực hiện thông tin 2 chiều giữa nhà trường-GVCN-Cha mẹ học sinh thông qua: - Họp Cha mẹ học sinh định kỳ (3 lần/năm học) - Sổ liên lạc điện tử - Điện thoại, hòm thư góp ý, công tác Chủ nhiệm,... - Học sinh tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo mạnh dạn, tự tin trong học tập, thực hiện tốt một số kỹ năng sống phù hợp lứa tuổi,...				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động phong trào, văn thể mỹ, câu lạc bộ năng khiếu, tham quan dã ngoại, giáo dục truyền thống lịch sử các ngày lễ lớn, ngày hội của dân tộc,...nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện.				

V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Phẩm chất, năng lực: + Mức độ đạt tốt và đạt về phát triển năng lực: 2900/2916 – 99,5% (trong đó, Tốt: 2830/2916-97,1%; Đạt: 70/2916-2,4%). + Mức độ đạt tốt và đạt về phát triển phẩm chất: 2916/2916-100% (trong đó, Tốt: 2850/2916-97,7%; Đạt: 50/2916-1,7%). - Học sinh hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp đạt 2900/2916 – 99,5% - Học sinh lớp 5 Hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 638/638 -100% - Học sinh được khen thưởng đạt 2750/2916-94,3% - Hiệu suất đào tạo của nhà trường đạt 99,5%. - Đảm bảo tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, sức khỏe, học sinh bán trú được chăm sóc, đảm bảo dinh dưỡng, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Đảm bảo học sinh được lên lớp đúng thực chất và có khả năng học tiếp các lớp trên; không chạy theo thành tích, không có học sinh ngồi nhầm lớp.

Tp. Thủ Đức, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Trần Kim Hoàng

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN TÂY

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	2916	653	541	531	553	638
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	2844 (97,53%)	629	528	516	538	633
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	69 (2,3%)	23	12	14	15	5
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0,17%)	1	1	1	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	2773 (95,09%)	591	515	511	535	621
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	136 (4,66%)	57	25	19	18	15
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	7 (0,25%)	5	1	1	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2909 (99,75%)	648	540	530	553	638
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	2756	606	516	478	535	621
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	7 (0,25%)	5	1	1	0	0

Thành phố Thủ Đức, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Trần Kim Hoàng

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN TÂY

Biểu mẫu 07

(Kèm theo TT số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học
Năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	43/66	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	43	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	6.000	2,03 m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2.862	0,96 m ²
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	56 m ²	
2	Diện tích phòng thiết bị (m ²)	24 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	56 m ²	
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	0
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	66	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 1	15	1
2	Khối lớp 2	12	1
3	Khối lớp 3	12	1
4	Khối lớp 4	13	1
5	Khối lớp 5	14	1
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	150	
IX	Tổng số thiết bị		Số thiết bị/lớp

1	Ti vi	43	1
2	Cát xét	5	
3	Đầu Video/đầu đĩa	38	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	
5	Bộ âm thanh (amly, loa)	1	
7	Laptop	5	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	1 (24 m ²)
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	7		12		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
				Có		Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh			x		
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)			Lưới		
XVII	Kết nối internet (ADSL)			x		
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường			x		
XIX	Tường rào xây			x		

Tp. Thủ Đức, ngày 24 tháng 8 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trần Kim Hoàng

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN TÂY

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	84	0	3	83	1	0	0	28	8	48	73	11	0	0
I	Giáo viên	78	0	2	76	0	0	0	28	8	42	67	11	0	0
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	0	0	0	0	0	0	0							
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Ngoại ngữ	7	0	0	7	0	0	0	2	3	2	2	5	0	0
3	Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Âm nhạc	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0
5	Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Thể dục	3	0	0	3	0	0	0	3	0	0	1	2	0	0
II Cán bộ quản lý															
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
III Nhân viên															
1	Nhân viên văn thư	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên thư viện	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	...														

Tp. Thủ Đức, ngày 24 tháng 8 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Trần Kim Hoàng

